

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 18/07/2023.  
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Sơn Hà;
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Hồ và ông Bùi Văn Độ

Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn – Thư ký tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18/07/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2023 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/06/2023, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị T; sinh năm 1994; (có mặt)

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Xuân H; sinh năm 1990; (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số nhà 1, ngõ 33, đường Cống Tây, cụm 3, xã L, huyện Đ, thành phố H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:*

Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Xuân H đăng ký kết hôn ngày 27/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, thành phố H. Sau khi kết hôn chị T về nhà anh H tại L làm ăn sinh sống. Anh chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H chơi bời cờ bạc, sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên vắng nhà, không quan tâm đến vợ con dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xác định tình cảm không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân Bảo K, sinh ngày 23/7/2016. Cháu K hiện đang ở cùng với chị T. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu K và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung; về nợ chung, về công sức đóng góp với gia đình hai bên: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài các nội dung trình bày trên chị không trình bày thêm vấn đề gì khác.

*Bị đơn anh Nguyễn Xuân H từ khi thụ lý Toà án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho anh H nhưng anh H thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của anh H và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.*

*Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H. Về con chung chị có nguyện vọng được nuôi cháu K và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Bị đơn anh Nguyễn Xuân H vắng mặt tại phiên Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên Tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Xuân H là hợp pháp. Xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tích cách, anh H chơi bời, nợ nần không có trách nhiệm, không quan tâm đến gia đình, ảnh hưởng đến kinh tế dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Xét thấy anh chị mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc chị Thảo xin ly hôn anh H. Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân Bảo K, sinh ngày 23/7/2016. Đề nghị giao con cho chị Đinh Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh H cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:** Chị Đinh Thị T khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Xuân H có hộ khẩu thường trú tại cụm 2, xã L, huyện Đ, thành phố H nhưng thực tế sinh sống tại cụm 3, xã L, huyện Đ, thành phố H nên Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Xuân H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Xuân H.

**Về nội dung:**

Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Xuân H đăng ký kết hôn ngày 27/11/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, thành phố H, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Do đó, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do thường xuyên bất đồng quan điểm. Ngoài ra, anh H còn chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần, kinh tế gia đình bị ảnh hưởng, chị T đã nhiều lần động viên nhưng anh H vẫn không thay đổi. Anh chị đã sống ly thân từ lâu. Chị T xác định tình cảm không còn và đề nghị được ly hôn với anh H. Hiện nay anh H thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai được nên đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và thu thập tài liệu chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa anh H vắng mặt nên Tòa án không thể hoà giải đoàn tụ được. Mặt khác, tại Biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Xuân Q - bố của anh Nguyễn Xuân H cũng trình bày: *“do anh H làm ăn thua lỗ, chơi bời dẫn đến nợ nần nên thường xuyên không có mặt tại nơi cư trú, chỉ thỉnh thoảng về thăm con. Nay chị T có đơn xin ly hôn tôi mong các cháu đoàn tụ, trường hợp chị T cương quyết ly hôn tôi đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật”*. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân Bảo K, sinh ngày 23/7/2016. Hội đồng xét xử nhận thấy anh H thường xuyên vắng nhà, ít quan tâm đến vợ con, chị T hiện là người trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng cháu K nên giao con Nguyễn Xuân Bảo K cho chị Đinh Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đúng quy định và hợp lý. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28, Điều a Khoản 1 Điều 35, Điều a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Xử:**

**1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đinh Thị T. Cho chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H.**

**2. Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân Bảo K, sinh ngày 23/7/2016. Giao con Nguyễn Xuân Bảo K cho chị Đinh Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Xuân H cho đến khi chị Đinh Thị T có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung; nợ chung; công sức đóng góp với gia đình hai bên:** Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Đinh Thị T phải chịu **300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)** án phí ly hôn sơ thẩm được trừ **300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)** tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0003085 ngày 31/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng. Chị T đã nộp đủ án phí.

**5. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự; UBND xã L, huyện Đ, thành phố H;
- TAND Thành phố HN;
- VKS Huyện Đan Phượng, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Nguyễn Sơn Hà**